

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP HẠN CHẾ TÍNH THỜI VỤ TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH KHU VỰC PHÍA BẮC TỈNH QUẢNG TRỊ

TRẦN TỰ LỰC¹; NGUYỄN NƯỞNG QUỲNH¹
HÀ MINH TUÂN; HỒ QUANG²

¹Trường Đại học Quảng Bình

²Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Trị

1. Đặt vấn đề

Tính thời vụ là đặc điểm phổ biến của hệ thống du lịch điếm đến, phản ánh sự dao động chu kỳ giữa cung và cầu du lịch theo thời gian. Hiện tượng này thường xuất hiện rõ tại các điếm đến phụ thuộc nhiều vào tài nguyên du lịch tự nhiên và điều kiện khí hậu. Tính thời vụ không chỉ ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác tài nguyên mà còn tác động đến ổn định kinh doanh du lịch, chất lượng dịch vụ và phát triển bền vững điếm đến.

Khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị (tỉnh Quảng Bình trước đây) là địa phương có lợi thế nổi bật về tài nguyên du lịch sinh thái và cảnh quan tự nhiên, tiêu biểu là hệ thống Di sản thế giới Vườn Quốc gia (VQG) Phong Nha - Kẻ Bàng cùng các điếm du lịch ven biển như bãi biển Nhật Lệ. Cấu trúc tài nguyên này tạo nền tảng cho phát triển du lịch sinh thái, khám phá và nghỉ dưỡng, đồng thời làm gia tăng mức độ phụ thuộc vào điều kiện thời tiết và mùa du lịch tự nhiên.

Tính thời vụ du lịch của khu vực này thể hiện rõ qua sự tập trung dòng khách vào mùa khô, chủ yếu từ tháng 4 đến tháng 8 hằng năm, chiếm khoảng 60-65% tổng lượng khách năm. Biên độ dao động giữa tháng cao nhất và thấp nhất đạt khoảng 5-7 lần, phản ánh mức độ mất cân đối cung - cầu theo thời gian. Hiện tượng này gây áp lực lên hạ tầng du lịch và làm giảm hiệu quả sử dụng nguồn lực vào mùa thấp điếm.

Trong bối cảnh yêu cầu phát triển du lịch bền vững, việc nghiên cứu thực trạng, xác định

các yếu tố ảnh hưởng và đề xuất giải pháp điều tiết tính thời vụ là hết sức cần thiết.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Thực trạng phát triển du lịch khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017-2024

Giai đoạn 2017-2024 chứng kiến nhiều biến động quan trọng trong quá trình phát triển du lịch khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị. Diễn biến phát triển có thể chia thành ba giai đoạn rõ nét: (i) tăng trưởng nhanh trước đại dịch (2017-2019); (ii) suy giảm sâu do tác động của Covid-19 (2020-2021); (iii) phục hồi mạnh mẽ và dần ổn định (2022-2024).

- Về lợi thế tài nguyên: khu vực này sở hữu Di sản Thiên nhiên thế giới Phong Nha - Kẻ Bàng cùng hệ thống hang động, cảnh quan sinh thái đặc thù và bờ biển dài, tạo nền tảng phát triển du lịch sinh thái, khám phá, nghỉ dưỡng và trải nghiệm. Đây là động lực cốt lõi thúc đẩy tăng trưởng trong giai đoạn trước năm 2020.

- Về quy mô và tốc độ tăng trưởng khách du lịch: Trước đại dịch, lượng khách tăng nhanh và liên tục. Năm 2017, khu vực đón khoảng 3,3 triệu lượt khách; đến năm 2019 đạt 5,0 triệu lượt, tăng hơn 51% sau hai năm.

Tuy nhiên, năm 2020-2021, hoạt động du lịch suy giảm nghiêm trọng. Năm 2021, lượng khách chỉ còn khoảng 0,57 triệu lượt, giảm gần 89% so với năm 2019. Khách quốc tế gần như đóng băng. Từ năm 2022, du lịch phục hồi nhanh. Năm 2024, tổng lượt khách đạt khoảng 5,2 triệu lượt, vượt mức trước dịch; doanh thu đạt gần 5.981 tỉ đồng, tiệm cận mức cao nhất

năm 2019. Tuy nhiên, sự phục hồi chủ yếu đến từ thị trường nội địa, trong khi khách quốc tế vẫn chưa đạt mức trước đại dịch.

- Về cơ cấu thị trường và đặc điểm tăng trưởng: Trong toàn bộ giai đoạn nghiên cứu, khách nội địa chiếm tỉ trọng trên 94%. Cơ cấu này giúp du lịch phục hồi nhanh sau dịch nhưng đồng thời làm gia tăng tính thời vụ, do nhu cầu tập trung chủ yếu vào mùa hè và các kỳ nghỉ lễ. Khách quốc tế chiếm tỉ trọng thấp và phục hồi chậm, cho thấy khả năng khai thác thị trường quốc tế còn hạn chế.

- Về hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch: Số cơ sở lưu trú tăng từ 297 (2017) lên 533 (2024), tăng gần 80%. Tuy nhiên, cơ cấu cơ sở cao cấp (4-5 sao) còn chiếm tỉ trọng nhỏ; phần lớn là cơ sở nhỏ và vừa, chưa đồng đều về chất lượng dịch vụ. Hệ thống doanh nghiệp lữ hành và dịch vụ hỗ trợ tăng về số lượng nhưng chưa hình thành được nhiều sản phẩm đặc thù có khả năng khai thác ngoài mùa cao điểm.

2.2. Tính thời vụ du lịch và các yếu tố ảnh hưởng đến tính thời vụ du lịch khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị

2.2.1. Biểu hiện và mức độ tính thời vụ du lịch

Phân tích số liệu giai đoạn 2019-2024 cho thấy lượng khách và doanh thu tập trung chủ yếu vào các tháng mùa hè, trong khi các tháng mưa bão ghi nhận mức sụt giảm đáng kể.

Giai đoạn tháng 6-8 thường chiếm khoảng 40-45% tổng lượng khách cả năm. Biên độ chênh lệch giữa tháng cao nhất và thấp nhất có thể gấp 5-7 lần, phản ánh mức độ tập trung mùa vụ rất cao. Tính thời vụ không chỉ thể hiện qua lượng khách mà còn qua doanh thu và hiệu quả khai thác cơ sở vật chất kỹ thuật.

2.2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến tính thời vụ du lịch

Kết quả khảo sát và phân tích cho thấy, tính thời vụ du lịch khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị chịu tác động tổng hợp của nhiều nhóm yếu tố, có thể phân thành 5 nhóm chính: tự nhiên; kinh tế - xã hội; tâm lý - hành vi; tổ chức - sản phẩm; chính sách - quản lý.

Bảng tổng hợp các yếu tố ảnh hưởng đến tính thời vụ du lịch khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị

Nhóm yếu tố	Nội dung tác động	Mức độ ảnh hưởng	Khả năng điều chỉnh
Tự nhiên	Khí hậu phân hóa mùa mưa - mùa khô; bão lũ; phụ thuộc tài nguyên biển, hang động vào thời tiết	Rất mạnh	Thấp
Kinh tế - xã hội	Thời gian nghỉ hè, nghỉ lễ; thu nhập và khả năng chi trả; cơ cấu thị trường khách nội địa chiếm tỉ trọng lớn	Mạnh	Trung bình
Tâm lý - hành vi	Thói quen du lịch mùa hè; tâm lý e ngại mùa mưa; xu hướng du lịch theo đám đông	Mạnh	Trung bình - Cao
Tổ chức - sản phẩm	Cơ cấu sản phẩm thiên về du lịch tự nhiên ngoài trời; thiếu sản phẩm trái mùa; hạn chế về dịch vụ MICE, văn hóa, chăm sóc sức khỏe	Rất mạnh	Cao
Chính sách - quản lý	Xúc tiến tập trung mùa cao điểm; chính sách giá chưa linh hoạt; liên kết vùng chưa hiệu quả	Khá mạnh	Cao

Nguồn: Tổng hợp và tính toán của tác giả, 2025

Qua bảng bên cho thấy, trong các nhóm ảnh hưởng đến tính thời vụ, yếu tố tự nhiên đóng vai trò nền tảng khách quan và khó thay đổi trong ngắn hạn. Tuy nhiên, nhóm yếu tố tổ chức - sản phẩm và chính sách - quản lý lại có khả năng điều chỉnh cao nhất. Việc cơ cấu sản phẩm hiện nay còn tập trung vào tài nguyên tự nhiên theo mùa đã làm “cố định hóa” cấu trúc mùa vụ. Bên cạnh đó, đặc điểm thị trường khách chủ yếu là khách nội địa đi theo gia đình và phụ thuộc lịch nghỉ hè đã làm cầu du lịch tập trung mạnh vào mùa cao điểm. Sự tương tác giữa “mùa vụ tự nhiên” và “mùa vụ cầu” tạo nên mức độ dao động lớn trong hoạt động du lịch.

Tổng hợp lại, tính thời vụ du lịch khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị là kết quả của sự tác động đồng thời giữa yếu tố khách quan (khí hậu, tài nguyên) và yếu tố chủ quan (cơ cấu sản phẩm, chính sách, hành vi tiêu dùng). Trong đó, các yếu tố có khả năng điều chỉnh cao chính là cơ sở quan trọng để đề xuất hệ thống giải pháp nhằm hạn chế tính thời vụ và nâng cao hiệu quả phát triển du lịch bền vững trong thời gian tới.

2.3. Tác động đến tính thời vụ trong phát triển du lịch khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị

Hoạt động du lịch tại khu vực này chịu ảnh hưởng mạnh của điều kiện khí hậu nhiệt đới gió mùa và cơ cấu sản phẩm du lịch tự nhiên, đặc biệt là du lịch hang động và du lịch biển. Tuy nhiên, mô hình phát triển du lịch hiện nay vẫn thiên về khai thác không gian ngoài trời, làm gia tăng mức độ phụ thuộc vào điều kiện thời tiết và tạo biên độ dao động mùa vụ tương đối lớn.

- *Tác động đến công tác tổ chức quản lý du lịch:* Kết quả khảo sát cho thấy, tính thời vụ tác động mạnh đến hoạt động tổ chức quản lý điểm đến, với điểm đánh giá trung bình khoảng 4,05/5. Khoảng 70% doanh nghiệp và chuyên gia đánh giá mức độ tác động ở mức cao và rất cao, phản ánh tính chất hệ thống của vấn đề. Tính thời vụ làm gia tăng áp lực điều phối hoạt động du lịch trong mùa cao điểm, đặc biệt tại các khu vực tham quan trọng điểm như hệ thống hang động thuộc VQG Phong Nha - Kẻ Bàng. Ngược lại, mùa thấp điểm lại gây lãng phí tương đối nguồn lực quản lý, cơ sở vật chất

và nhân lực du lịch.

- *Tác động đến hiệu quả kinh doanh du lịch:* Hiệu quả kinh doanh du lịch chịu tác động mạnh nhất từ tính thời vụ, với điểm trung bình khoảng 4,32/5. Khoảng 80% doanh nghiệp và gần 79% chuyên gia nhận định tính mùa vụ ảnh hưởng nghiêm trọng đến kết quả tài chính của hoạt động du lịch địa phương.

Doanh thu và lợi nhuận doanh nghiệp tập trung chủ yếu vào giai đoạn mùa khô (tháng 4-8), trong khi mùa mưa bão kéo dài làm suy giảm đáng kể lượng khách. Hiệu suất sử dụng cơ sở lưu trú, phương tiện vận chuyển và dịch vụ hỗ trợ biến động lớn giữa các mùa, làm tăng chi phí vận hành và rủi ro tài chính.

- *Tác động đến tài nguyên, môi trường và chất lượng dịch vụ:* Tính thời vụ tạo áp lực môi trường theo chu kỳ đối với hệ thống tài nguyên du lịch. Vào mùa cao điểm, mật độ khách tăng mạnh tại các điểm tham quan tự nhiên, làm gia tăng nguy cơ suy giảm chất lượng cảnh quan và hệ sinh thái. Các khu vực nhạy cảm sinh thái như hệ thống hang động và vùng ven biển chịu áp lực khai thác lớn trong thời gian ngắn. Ngược lại, mùa thấp điểm lại xuất hiện tình trạng khai thác tài nguyên không hiệu quả do nhiều cơ sở du lịch hoạt động cầm chừng hoặc tạm dừng kinh doanh. Điều này làm giảm hiệu suất sử dụng hạ tầng du lịch và hạn chế sự phát triển sản phẩm du lịch quanh năm.

Chất lượng dịch vụ du lịch cũng biến động theo mùa. Trong mùa cao điểm, hiện tượng quá tải dịch vụ tại cơ sở lưu trú, nhà hàng và điểm tham quan làm giảm mức độ hài lòng của khách du lịch. Việc sử dụng lao động thời vụ và thiếu ổn định nguồn nhân lực cũng ảnh hưởng đến tính chuyên nghiệp của dịch vụ du lịch.

- *Tác động đến khách du lịch và trải nghiệm điểm đến:* Khách du lịch là nhóm chịu tác động trực tiếp và mạnh nhất từ tính thời vụ, với điểm đánh giá trung bình khoảng 4,40/5. Tính mùa vụ làm thay đổi hành vi du lịch, nhu cầu tiêu dùng và mức độ hài lòng của khách. Mùa cao điểm thường xuất hiện tình trạng tăng giá dịch vụ, đông đúc tại điểm tham quan và thời gian chờ đợi kéo dài. Trong khi đó, mùa thấp điểm lại thiếu các sản phẩm giải trí và trải

nghiệm du lịch, làm giảm sức hấp dẫn của điểm đến.

Như vậy, tính thời vụ du lịch khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị là vấn đề mang tính cấu trúc của hệ thống du lịch địa phương. Mức độ tác động cao và tương đối đồng thuận giữa doanh nghiệp và chuyên gia cho thấy đây không chỉ là hiện tượng tự nhiên mà còn liên quan đến cơ cấu sản phẩm và mô hình phát triển du lịch. Nếu không có các giải pháp điều tiết mùa vụ phù hợp, sự phụ thuộc vào mùa cao điểm sẽ tiếp tục làm gia tăng rủi ro kinh doanh, suy giảm hiệu quả khai thác tài nguyên và hạn chế năng lực cạnh tranh điểm đến trong dài hạn. Do đó, việc đa dạng hóa sản phẩm du lịch, phát triển mô hình du lịch quanh năm và tăng cường quản trị điểm đến là định hướng quan trọng cho phát triển du lịch bền vững khu vực nghiên cứu.

3. Mô hình và các giải pháp hạn chế tính thời vụ trong phát triển du lịch khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị

3.1. Mô hình hạn chế tính thời vụ trong phát triển du lịch

Mô hình hạn chế tính thời vụ được đề xuất dựa trên khung tiếp cận hệ thống điểm đến du lịch, trong đó tính thời vụ được xem là biến phụ thuộc chịu tác động đồng thời của ba nhóm yếu tố: (i) đặc điểm tự nhiên - sinh thái; (ii) cấu trúc sản phẩm du lịch; (iii) hành vi tiêu dùng du lịch. Mục tiêu của mô hình không hướng tới loại bỏ hoàn toàn tính thời vụ tự nhiên mà tập trung điều chỉnh biên độ dao động giữa mùa cao điểm và mùa thấp điểm, qua đó tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nguồn lực và nâng cao tính ổn định của hoạt động kinh doanh du lịch.

Về cấu trúc mô hình, chiến lược phát triển du lịch biển - nghỉ dưỡng điều chỉnh theo mùa được xác định là một trụ cột quan trọng. Tại khu vực ven biển phía Bắc tỉnh Quảng Trị, tiêu biểu là vùng bãi biển Nhật Lệ, cần chuyển dịch từ mô hình du lịch biển đại chúng sang mô hình du lịch trải nghiệm giá trị gia tăng cao. Hướng phát triển này bao gồm mở rộng hệ thống dịch vụ nghỉ dưỡng khép kín, phát triển spa biển, du



Biển Nhật Lệ - Điểm đến cho phát triển du lịch biển - nghỉ dưỡng theo hướng nâng cao giá trị trải nghiệm

Nguồn: dulichnewtour.vn

lịch sức khỏe và các hoạt động giải trí trong nhà nhằm tăng khả năng khai thác điểm đến trong điều kiện khí hậu bất lợi. Việc bổ sung các sản phẩm sự kiện cộng đồng, ẩm thực và thể thao biển nhẹ trong giai đoạn giao mùa góp phần kéo dài chu kỳ hoạt động du lịch biển.

Mô hình du lịch sinh thái - hàng động phân mùa khai thác được xem là lợi thế cạnh tranh cốt lõi của điểm đến. Hoạt động tham quan tại hệ thống hang động thuộc VQG Phong Nha - Kẻ Bàng cần được tổ chức theo nguyên tắc phân tầng sản phẩm, bao gồm nhóm sản phẩm cốt lõi có mức độ kiểm soát an toàn cao và nhóm sản phẩm trải nghiệm chuyên biệt dành cho mùa thấp điểm.

Bên cạnh đó, mô hình du lịch văn hóa - tâm linh được xác định là công cụ quan trọng trong điều tiết cầu du lịch theo mùa. Các sản phẩm du lịch văn hóa ít phụ thuộc vào điều kiện khí hậu có thể tạo dòng khách ổn định quanh năm, đặc biệt khi được tích hợp với hoạt động giáo dục truyền thống, trải nghiệm cộng đồng và phát triển du lịch làng quê. Sự đa dạng hóa sản phẩm văn hóa góp phần tăng khả năng thay thế theo mùa trong cơ cấu cầu du lịch địa phương.

Mô hình du lịch đô thị, hội nghị - hội thảo và sự kiện (MICE) được đề xuất phát triển tại trung tâm dịch vụ du lịch của khu vực, trong đó phường Đồng Hới đóng vai trò hạt nhân chức năng. Mô hình này có ưu thế về khả năng điều tiết dòng khách theo kế hoạch, giảm phụ thuộc vào yếu tố thời tiết và tạo nguồn cầu ổn định trong mùa thấp điểm. Việc kết hợp du lịch MICE với sản phẩm văn hóa, ẩm thực và trải

nghiệm địa phương có thể nâng cao giá trị thương hiệu điểm đến.

Cuối cùng, mô hình liên kết đa loại hình du lịch theo chu kỳ mùa vụ được xem là giải pháp hệ thống nhằm tăng tính thích ứng của điểm đến. Theo tiếp cận này, mùa cao điểm tập trung khai thác du lịch sinh thái và du lịch biển, trong khi mùa thấp điểm ưu tiên du lịch văn hóa - tâm linh, nghỉ dưỡng, MICE và du lịch đô thị. Cơ chế kết hợp sản phẩm theo mùa giúp phân bổ lại dòng khách theo không gian và thời gian, giảm chênh lệch doanh thu giữa các mùa và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên du lịch.

Về mặt lý luận, mô hình đề xuất phù hợp với tiếp cận quản trị điểm đến bền vững, trong đó tính thời vụ được xem là đặc tính nội sinh của hệ thống du lịch thay vì là yếu tố cần loại bỏ. Việc điều chỉnh cấu trúc cung - cầu du lịch theo chu kỳ thời gian góp phần tăng cường khả năng chống chịu của hệ thống du lịch trước biến động thị trường, hiện tại và rủi ro kinh tế - xã hội, đồng thời hỗ trợ định hướng phát triển du lịch khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị theo mô hình tăng trưởng ổn định và bền vững.

3.2. Các giải pháp nhằm hạn chế tính thời vụ trong phát triển du lịch khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị

Giải pháp 1: Định hướng phát triển sản phẩm du lịch quanh năm gắn với không gian tài nguyên đặc thù

Trên cơ sở đặc điểm tài nguyên, cần phát triển sản phẩm du lịch theo hướng khai thác theo mùa và phân vùng không gian trải nghiệm. Cụ thể: Mùa cao điểm (tháng 4-8) tập trung khai thác du lịch hang động, sinh thái rừng và du lịch biển. Mùa thấp điểm (tháng 9-3) phát triển du lịch văn hóa - lịch sử, nghỉ dưỡng trong nhà, du lịch cộng đồng và MICE. Tại khu vực này có thể hình thành các tuyến trải nghiệm gắn với không gian tự nhiên và văn hóa bản địa, giúp phân bổ dòng khách theo thời gian trong năm.

Giải pháp 2: Phát triển sản phẩm du lịch sinh thái - hang động theo mô hình khai thác phân mùa

Đối với khu vực động Phong Nha và các hang động phụ cận, có thể khai thác sản phẩm

tham quan chính vào mùa khô; tổ chức các sản phẩm trải nghiệm nhẹ, nghiên cứu môi trường và du lịch giáo dục vào giai đoạn giao mùa; phát triển hoạt động tham quan trong không gian kiểm soát, hạn chế phụ thuộc thời tiết. Cách tiếp cận này giúp duy trì hoạt động du lịch sinh thái mà vẫn bảo đảm an toàn và tính bền vững.

Giải pháp 3: Phát triển du lịch biển - nghỉ dưỡng theo hướng nâng cao giá trị trải nghiệm

Du lịch biển khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị chịu tác động mạnh của thời tiết, do đó cần chuyển từ mô hình tắm biển thuần túy sang mô hình nghỉ dưỡng - trải nghiệm. Tại khu vực bãi biển Nhật Lệ và vùng ven biển lân cận, cần phát triển hệ thống resort, spa biển và dịch vụ nghỉ dưỡng khép kín; tổ chức hoạt động thể thao biển nhẹ, ẩm thực biển và sự kiện cộng đồng vào giai đoạn giao mùa; tăng cường khai thác dịch vụ trong nhà để duy trì dòng khách khi thời tiết bất lợi. Giải pháp này giúp kéo dài thời gian khai thác du lịch biển ngoài mùa hè.

Giải pháp 4: Phát triển du lịch văn hóa - lịch sử và tâm linh khai thác quanh năm

Du lịch văn hóa có khả năng giảm tính thời vụ cao do ít phụ thuộc thời tiết. Khu vực có thể khai thác các giá trị lịch sử - văn hóa gắn với hệ thống di tích cách mạng và lịch sử địa phương; du lịch làng quê, trải nghiệm cộng đồng; hoạt động lễ hội và giáo dục truyền thống.

Giải pháp 5: Phát triển du lịch MICE và du lịch đô thị tại trung tâm khu vực

Cần thực hiện các giải pháp thu hút hội nghị khoa học, đào tạo và xúc tiến đầu tư vào mùa thấp điểm; khai thác hệ thống khách sạn, trung tâm hội nghị hiện có; kết hợp du lịch MICE với trải nghiệm ẩm thực và văn hóa địa phương. Mô hình này có khả năng điều tiết dòng khách theo kế hoạch và ít phụ thuộc thời tiết.

Giải pháp 6: Liên kết phát triển tuyến du lịch khu vực Bắc Trung Bộ

Khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị cần tăng cường liên kết với các địa phương lân cận để hình thành tuyến du lịch liên vùng, kéo dài thời gian lưu trú và phân bổ khách theo không gian. Các tuyến có thể phát triển gồm tuyến du lịch di sản thiên nhiên - hang động; tuyến du lịch lịch sử cách mạng; tuyến du lịch biển - nghỉ

dưỡng Bắc Trung Bộ.

Giải pháp 7: Đẩy mạnh chuyển đổi số và xúc tiến du lịch theo mùa

Cần ứng dụng công nghệ số trong dự báo nhu cầu du lịch theo tháng; xúc tiến quảng bá theo phân khúc thị trường; truyền thông hình ảnh điểm đến quanh năm. Việc sử dụng nền tảng số giúp duy trì sự hiện diện thương hiệu du lịch khu vực trên thị trường du lịch.

4. Kết luận

Tính thời vụ là đặc trưng cấu trúc của hệ thống phát triển du lịch khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị, phản ánh sự tương tác giữa điều kiện tự nhiên, cơ cấu sản phẩm du lịch và hành vi thị trường. Kết quả nghiên cứu cho thấy, hoạt động du lịch chịu sự chi phối rõ rệt của chu kỳ mùa vụ, với dòng khách tập trung chủ yếu vào mùa khô (tháng 4-8) và suy giảm mạnh trong mùa mưa bão.

Tính thời vụ biểu hiện rõ tại các khu vực tài nguyên du lịch trọng điểm, tiêu biểu là hệ sinh thái Di sản thế giới VQG Phong Nha - Kẻ Bàng và khu vực du lịch biển như bãi biển Nhật Lệ. Biên độ dao động giữa mùa cao điểm và thấp điểm có thể đạt mức khá lớn, phản ánh sự mất cân đối tương đối giữa cung và cầu du lịch theo thời gian. Phân tích các nhóm yếu tố ảnh hưởng cho thấy điều kiện tự nhiên đóng vai trò nền tảng khách quan, trong khi cấu trúc sản phẩm du lịch, chính sách quản trị điểm đến và hành vi tiêu dùng có khả năng điều chỉnh trong trung và dài hạn.

Nghiên cứu khẳng định rằng, hạn chế tính thời vụ không nhằm loại bỏ hoàn toàn chu kỳ mùa vụ tự nhiên mà hướng tới điều tiết hợp lý biên độ dao động của hoạt động du lịch. Chiến lược phát triển du lịch khu vực cần chuyển dịch từ mô hình tăng trưởng theo chiều rộng sang mô hình tăng trưởng theo chiều sâu, trong đó ưu tiên nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm du lịch và cải thiện trải nghiệm khách du lịch.

Trên cơ sở tiếp cận quản trị điểm đến bền vững, nghiên cứu đề xuất hệ thống giải pháp tổng thể bao gồm phát triển sản phẩm du lịch quanh năm gắn với không gian tài nguyên đặc thù; khai thác du lịch sinh thái - hang động theo mô hình phân mùa; nâng cấp du lịch biển - nghỉ dưỡng theo hướng trải nghiệm giá trị gia tăng; phát triển du lịch văn hóa - lịch sử và du lịch tâm linh; thúc đẩy du lịch hội nghị, hội thảo và sự kiện (MICE); tăng cường liên kết phát triển du lịch vùng Bắc Trung Bộ; đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong xúc tiến và quản lý điểm đến.

Kết quả nghiên cứu có ý nghĩa lý luận trong việc bổ sung tiếp cận quản trị tính thời vụ du lịch theo hướng xem tính thời vụ là thuộc tính nội sinh của hệ thống du lịch thay vì là hiện tượng cần triệt tiêu hoàn toàn. Về mặt thực tiễn, các giải pháp đề xuất góp phần hỗ trợ tái cấu trúc sản phẩm du lịch, tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nguồn lực, ổn định sinh kế cộng đồng và nâng cao năng lực cạnh tranh điểm đến trong dài hạn ■

Tài liệu tham khảo:

1. Baum, T., & Lundtorp, S. (2001), *Seasonality in Tourism*, Pergamon - Elsevier.
2. Butler, R. (2001), *Seasonality in Tourism*, Tourism Economics.
3. Cannas, R. (2012), *An overview of tourism seasonality: Key concepts and policies*, AlmaTourism, 3(5), 45-58.
4. Cisneros-Martínez, J.D., & Fernández-Morales, A. (2015), *Cultural tourism as a tourist segment for reducing seasonality*, Current Issues in Tourism, 18(8), 765-784.
5. Koenig-Lewis, N., & Bischoff, E.E. (2005), *Seasonality research: The state of the art*, International Journal of Tourism Research, 7, 201-219.
6. Mai Anh Vũ (2020), *Nhân tố tác động đến sự hình thành thời vụ trong du lịch*, Tạp chí Du lịch Việt Nam.
7. Tổng cục Du lịch (2019), *Báo cáo phát triển du lịch Việt Nam*.
8. UBND tỉnh Quảng Bình (2022), *Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 22/1/2022 về thực hiện Chương trình hành động số 01-CTr/TU giai đoạn 2021-2025*.
9. UBND tỉnh Quảng Bình (2023), *Kế hoạch số 667/KH-UBND ngày 13/4/2023 về phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025*.